

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2017

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Công

2. Bà Vũ Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn 6, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn anh Hoàng Đình K, sinh năm 1986. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn 6, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017 và bản tự khai đề ngày 26/10/2017, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đình K kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SH, huyện QL vào ngày 15/08/2014. Hôn nhân tự nguyện không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm, suy nghĩ, tính cách không hợp nhau, dẫn đến việc hay cãi vã. Vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng từ đầu năm 2017, chị T đã về nhà ngoại tại thôn 7, xã SH ở. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Hoàng Thị T xin được ly hôn anh Hoàng Đình K.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đình K có 01 con chung là cháu Hoàng Hà P, sinh ngày 25/08/2015. Hiện cháu đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung của vợ chồng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hoàng Đình K nhiều lần nhưng anh K đều vắng mặt không rõ lý do nên không có lời khai.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Đình K.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là Hoàng Hà P, sinh ngày 25/08/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K. Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hoàng Đình K nhưng anh K đều vắng mặt không rõ lý do.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh K đến tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất nhưng anh K vắng mặt không có lý do nên đã tiến hành hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần 2, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai cho anh K nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Đình K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T kết hôn với anh Hoàng Đình K có đăng ký kết hôn tại UBND xã SH vào ngày 15/08/2014. Hôn nhân tuân thủ các điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại UBND xã SH về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, theo đó nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là xuất phát từ cả hai vợ chồng. Vợ chồng không biết thông cảm cho nhau để xây dựng gia đình. Gia đình bên nội đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng chị T, anh K đã sống ly thân từ tháng 3/2017. Chị T đã về nhà ngoại ở. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; chị T xin ly hôn. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đình K có 01 con chung là cháu Hoàng Hà P, sinh ngày 25/08/2015. Hiện cháu đang ở cùng chị T.

Xét nguyện vọng của chị T về con là chính đáng. Hiện nay cháu Hoàng Hà P đang còn rất nhỏ, cần nhiều hơn sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao con chung là Hoàng Hà P cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Đình K vì chị T chưa yêu cầu.

Anh Hoàng Đình K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết về quan hệ tài sản nên miễn xét. Anh K vắng mặt khi có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Đình K.
2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Hà P, sinh ngày 25/08/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K do chị T chưa có yêu cầu.

Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QL theo biên lai số 0004798 ngày 19/10/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKSND huyện Q.Lưu.
- THADS H.QL
- UBND xã SH
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Anh Sơn